

Bản án số: 352/2025/DS-ST

Ngày: 09-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Ông Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1050/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T

Địa chỉ: phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày:

Ngày 22/3/2022, bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000

đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,76%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng. Bà Nguyễn Thị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 159.287.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hiện hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Nguyễn Thị H phải chịu các tài khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 114.667.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các tài khoản phí và/hoặc lãi suất của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hoá của kỳ trước
- + Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn tH nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền còn tH tính đến ngày 11/4/2025 là 98.82.890 đồng. Cụ thể là:

- + Nợ gốc: 57.436.078 đồng
- + Lãi quá hạn: 41.146.812 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm thời tính đến ngày tính đến ngày 11/4/ 2025 là 98.582.890 đồng (Chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.436.078 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.146.812 đồng

2. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản lãi phát sinh từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị H thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng nhưng bà H vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị H. Bà H cư trú tại địa chỉ: Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh cư trú của bà H. Với kết quả xác minh là bà Nguyễn Thị H hiện nay cư trú tại: Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để giải quyết vụ án.

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 22/3/2022, bà Nguyễn Thị H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,76%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng. Bà Nguyễn Thị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 159.287.000 đồng. Bà H đã trả cho Ngân hàng, tổng số tiền là số tiền 114.667.000 đồng. Tính đến ngày 11/4/2025, bà H vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền là: 98.582.890 đồng (Chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.436.078 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.146.812 đồng

[7] Căn cứ vào Điều 23, Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S quy định thì lãi suất quá hạn được các bên thỏa thuận là: “Bằng 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại”

Thời điểm chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị H được xác định là kể từ ngày 11/11/2023, lãi suất trong hạn được áp dụng tại thời điểm này là 2.76%, như vậy mức lãi suất quá hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là: $150\% \times 2.76\% = 4,14\%/năm$. Lãi quá hạn được Ngân hàng xác định từ ngày 11/11/2023 đến ngày 11/4/2025 với tổng số tiền lãi là 41.146.812 đồng và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán tiếp số tiền lãi quá hạn còn nợ nêu trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[8] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S quy định: “Sau khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ Thẻ hiệu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động như sau: Chấm dứt quyền sử dụng Thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ”. Bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận:

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm thời tính đến ngày tính đến ngày 11/4/ 2025 là 98.582.890 đồng (Chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.436.078 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.146.812 đồng

2. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản lãi phát sinh từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm thời tính đến ngày tính đến ngày 11/4/2025 là 98.582.890 đồng (Chín mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 57.436.078 đồng, nợ lãi quá hạn: 41.146.812 đồng

1.2. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản lãi phát sinh từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.929.145 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.009.812 đồng (Hai triệu không trăm lẻ chín nghìn tám trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số: 0051413 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP S, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Long Toàn